

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM ĐẢO  
TỈNH VĨNH PHÚC

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST

Ngày 06 tháng 9 năm 2024

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Ngọc và ông Tạ Văn Trần

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn La, Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 119/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lưu Thị X, sinh năm 1985; nơi thường trú: TDP A, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi tạm trú: Khu C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1978; nơi thường trú: TDP A, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Lưu Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 13/02/2003 tại UBND xã H (nay là thị trấn H), huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu và sống tại gia đình nhà anh H. Quá trình sống chung, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, yêu thương nhau. Vợ chồng ở cùng nhà với bố mẹ chồng khoảng 03 năm thì ra ở riêng. Bố mẹ chồng cho đất, năm 2006 vợ chồng xây nhà ống 02 tầng ra ở riêng. Khi ra ở riêng, vợ chồng thỉnh thoảng xảy ra bất đồng quan điểm sống, anh H là người không chín chu làm ăn, thường xuyên chơi bời cờ bạc, không lo cho gia đình, vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cọ. Năm 2022, anh H bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo đưa ra xét xử về tội đánh bạc. Vợ chồng mâu thuẫn gia đình có khuyên bảo nhiều lần

nhưng anh H vẫn không thay đổi. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nên tháng 12/2023, chị bỏ ra ngoài sinh sống và và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau và chị thuê nhà trọ tại khu C TDP Y, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc cùng 02 con là cháu Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Hữu D. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị T, sinh 02/3/2004; cháu Nguyễn Thị H1, sinh ngày 05/4/2007 và cháu Nguyễn Hữu D, sinh ngày 29/7/2014. Hiện nay, cháu T đang học Đại học ở Hà Nội và đã trưởng thành chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Còn cháu H1, cháu D đang ở cùng chị, ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H1, cháu D. Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại công việc của chị là bán hàng gà, vịt thịt sẵn ở Chợ H, thu nhập bình quân hàng tháng được khoảng 15.000.000đ nên cũng có đủ điều kiện để nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Hữu H được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng anh H vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Cho chị Lưu Thị Xuân ly hôn anh Nguyễn Hữu H; Giao 02 con chung cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung anh H không phải cấp dưỡng nuôi con và chị Lưu Thị X phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lưu Thị X khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Hữu H và đề nghị giải quyết nuôi con chung. Anh H đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại tổ dân phố A, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nên xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh H nhiều lần nhưng anh H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lưu Thị X và anh Nguyễn Hữu H kết hôn với nhau ngày 13/02/2003, đăng ký kết hôn tại UBND xã H (nay là thị trấn H), huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Hôn nhân giữa anh H, chị X là hợp pháp, tiến bộ. Quá trình chung sống anh chị mâu thuẫn nguyên nhân do anh H thường xuyên chơi bời, cờ bạc không quan tâm gì đến gia đình và năm 2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù cho hưởng

án treo về tội “Đánh bạc” nhưng anh H không thay đổi. Vợ chồng mâu thuẫn mặc dù đã được hai gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Chị X đã ra bên ngoài thuê nhà trọ sống cùng 02 con từ tháng 12/2023 đến nay. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay và không còn quan tâm gì đến nhau. Quá trình giải quyết ly hôn, anh H được thông báo về việc đề nghị giải quyết ly hôn và nuôi con chung của chị X, mặc dù biết việc chị X xin ly hôn nhưng anh H không quan tâm và bỏ mặc để chị X tự giải quyết. Thể hiện anh H cũng không còn quan tâm gì đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình và tình trạng mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị X và cho chị X được ly hôn anh H là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Chị X, anh H có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 02/3/2004; cháu Nguyễn Thị H1 sinh ngày 05/4/2007 và cháu Nguyễn Hữu D, sinh ngày 29/7/2014. Đối với cháu T đã trưởng thành chị X không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với cháu H1, cháu D hiện đang ở cùng với chị X. Ly hôn, chị X đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H1, cháu D và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy hiện nay cháu H1, cháu D đang sinh hoạt, học tập cùng chị X, nguyện vọng các cháu đề mong muốn được ở cùng chị X. Chị X đang bán hàng gia cầm ở chợ T1 bình quân hàng tháng được khoảng 15.000.000đ và có nơi ở. Anh H vắng mặt không có lý do và không đưa quan điểm nên để tránh xáo trộn trong cuộc sống của cháu H1, cháu D cần chấp nhận đề nghị của chị X, giao cháu H1, cháu D cho chị X tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị X là phù hợp cần chấp nhận.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án anh H vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm của anh H. Vì vậy, về tài sản, công nợ, công sức Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị X chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lưu Thị Xuân ly h anh Nguyễn Hữu H.

[2] Về nuôi con chung: Giao cho chị Lưu Thị X được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị H1 sinh ngày 05/4/2007 và cháu Nguyễn Hữu D sinh ngày 29/7/2014. Anh Nguyễn Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Chị Lưu Thị Xuân c 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: 0001750 ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đảo. Chị Lưu Thị X đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND TT trấn Hợp Châu, Tam Đảo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**

**Màu Văn Mùi**